

Số: **10755** /ĐK



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện: **Đức Đạt 69** Số đăng ký: **QN-7119**
Chủ phương tiện: **Công ty TNHH nhiên liệu Đức Đạt**
Địa chỉ chủ phương tiện: **P. Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh**
Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:
Cấp phương tiện: **VR.SII** Công dụng: **Chở dầu**
Năm và nơi đóng: **2013** **Quảng Ninh**
Chiều dài thiết kế: **15,85** m, Chiều dài lớn nhất: **16,64** m
Chiều rộng thiết kế: **3,52** m, Chiều rộng lớn nhất: **3,62** m
Chiều cao mạn: **1,02** m, Chiều chìm: **0,70** m
Mạn khô: **0,32** m, Vật liệu vỏ: **Thép**
Số lượng, kiểu và công suất máy chính: **1, YAMAHA ME 200TM, 62 CV**
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: **22,4 T**

Quảng Ninh, ngày **06** tháng **05** năm **2016**



K/T GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Hồng Minh



Trang bị chạy tàu

Ổng nhôm	☐	Đồng hồ	☒
Thiết bị đo sâu đơn giản	☒	Chuông lệnh	☐
Thiết bị đo nghiêng	☒	Thước đo mức nước	☒
GPS hoặc thiết bị tương tự	☐	La bàn từ hoặc la bàn chuẩn	☐
Thiết bị truyền thanh chỉ huy	☐	Ra đa	☐
Thiết bị VTĐ : MF/HF (chiếc)	0	VHF (chiếc)	0
S.EPIRB	☐	AIS: cấp A ☐ cấp B ☐	
SART/AIS-SART	☐		

Trang bị ngăn ngừa ô nhiễm (đo rác, dầu, nước thải sinh hoạt, chất lỏng độc hại của tàu)

Thiết bị phân ly dầu nước: Số lượng (chiếc)		Tổng sản lượng:	
Kết thu hồi hỗn hợp dầu nước: Số lượng (chiếc)	1	Tổng thể tích (m ³)	0,2
Kết nước thải: Số lượng (chiếc)		Tổng thể tích (m ³)	
Kết lắng: Số lượng (chiếc)		Tổng thể tích (m ³)	
Kết dầu bẩn: Số lượng (chiếc)	1	Tổng thể tích (m ³)	0,1
Bích nổi tiêu chuẩn: Số lượng (chiếc)		Vị trí	
Thiết bị chứa rác: Số lượng (chiếc)		1	
Thiết bị xử lý nước thải: Số lượng (chiếc)		Sản lượng (m ³)	

Thời hạn kiểm tra

Định kỳ:	15/05/2030	; Trên đà:	15/05/2028
Hàng năm:	15/05/2026	; Trung gian:	

Áp dụng đối với:

- Phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo; phương tiện chở khí hóa lỏng, tàu chở công te nơ, chở xô hóa chất nguy hiểm, chở dầu; tàu cao tốc chở khách, tàu đệm khí.
- Các phương tiện của người nước ngoài hoặc của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tham gia giao thông đường thủy nội địa.
- Các phương tiện hoạt động trên sông, kênh, rạch, hồ, đầm và vịnh (trừ các phương tiện nêu ở khoản 1, 2 trên đây), có một trong các đặc trưng sau:
 - Phương tiện có sức chở người từ 50 người trở lên;
 - Phương tiện có trọng tải toàn phần từ 200 tấn trở lên;
 - Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 135 sức ngựa trở lên;
 - Phương tiện chuyên dùng như: tàu công trình và các tàu có công dụng đặc biệt có chiều dài thiết kế từ 10 m trở lên;
 - Phương tiện có lắp đặt thiết bị nâng có sức nâng lớn hơn 1 tấn.

Trách nhiệm của chủ phương tiện:

Chịu trách nhiệm bảo đảm tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện theo các tiêu chuẩn quy định giữa hai kỳ kiểm tra.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
CHI CỤC ĐĂNG KÝ SỐ 15

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BV 0110814

Số: 00528/25V14

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:	Đức Đạt 69	Số ĐKHC:	QN-7119
Công dụng:	Chở dầu	Số Đăng kiểm:	V14-01966
Chủ phương tiện:	Công ty TNHH nhiên liệu Đức Đạt		
Địa chỉ:	số 19B, ngõ 17, đ. Anh Đào, p. Bãi Cháy, H. Hạ Long, TP. Hạ Long, Quảng Ninh		
Năm và nơi đóng:	2013, Quảng Ninh/2013, Quảng Ninh		
Kích thước cơ bản: L x B x D x d	15,85 x 3,52 x 1,02 x 0,7 m;		
L _{max} x B _{max}	16,64 x 3,62 m; Mạn khô F: 325 mm;		
Vật liệu:	Thép	Tổng dung tích (GT):	22 ;
Số lượng máy chính/phụ:	1/0	Tổng công suất:	62/0 sức ngựa;

Căn cứ báo cáo kiểm tra kỹ thuật số 00528/25V14 ngày 28 tháng 4 năm 2025

CHI CỤC ĐĂNG KÝ SỐ 15

chứng nhận phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngăn ngừa ô nhiễm ghi trong giấy chứng nhận này có trạng thái kỹ thuật thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn, quy định hiện hành và được trao cấp:

VR-SII

Vùng hoạt động:	Vùng SII
Khả năng khai thác:	Lượng hàng: 20 (tấn)/ TTTP: 22,4 (tấn)

- Tàu chỉ chở 20,0 tấn dầu có điểm chớp cháy > 60 độ C.
- Luôn tuân thủ luật PCCC hiện hành.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 15 tháng 5 năm 2026

Cấp tại Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2025

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ
ĐĂNG KÝ (Ký tên đóng dấu)
SỐ 15

Số KS VR13026680

GIÁM ĐỐC
Ths. Vũ Đức Quyền

SI-01

Thiết kế phương tiện

Ký hiệu thiết kế: **VSD-14.54** Năm thiết kế: **2014**
 Số GCN: **02568/14TS** Số thẩm định: **02037/TS/HC14**
 Năm và nơi hoàn cải: **2013, Quảng Ninh**

Thiết bị neo

Neo mũi, kiểu **Hall** ; SL(chiếc): **1** ; Tổng khối lượng neo **75** kg
 Neo đuôi, kiểu **/** ; SL(chiếc): **0** ; Tổng khối lượng neo **/** kg
 Chiều dài/ đường kính xích, cáp: Mũi **50/10** ; Đuôi: **/**
 Kiểu tời neo: Mũi **Tời (quay tay)** ; Đuôi **/**

Thiết bị lái

Bánh lái: Kiểu **Lưu tuyến** ; số lượng (chiếc): **1** ; Tổng diện tích(m²): **0,58**
 Máy lái chính: Kiểu **Cơ khí** ; Mô men lái (tm): **0,5**
 Máy lái dự phòng: Kiểu **Lái cần** ; Mô men lái (tm): **0,3**

Thiết bị chằng buộc

Dây buộc: số lượng (chiếc) **2** Tổng chiều dài (m) **50**
 Cột buộc dây: Kiểu **Bít đôi** Số lượng (chiếc) **2**

Thiết bị kéo

Cột kéo: Kiểu **Bít đơn** ; Đường kính (mm): **150**
 Móc kéo: Kiểu **/** ; Lực kéo định mức (kN): **/**
 Tời thu dây: kiểu **/** ; Lực kéo định mức (kN): **/**
 Dây kéo loại: **Vinylon** ; Chiều dài (m) **50**

Máy chính

Máy chính số	Mác	Năm chế tạo	Số chế tạo	Công suất (sức ngựa/kW)
1	YAMAHA ME 200 TM	2000	001112	62

Máy phụ

Số lượng, mác, công suất (sức ngựa): **0; 0**

Thiết bị điện

Số lượng máy phát (chiếc): **1**
 Công suất (KVA): **0,5** ; Điện áp (V): **24V**
 Số bình ắc quy: **4** ; Điện áp (V): **12** ; Tổng dung lượng (Ah): **180x4**

Hệ thống không khí nén

Bình khí nén: Số lượng(chiếc): **/**
 Máy nén khí: Số lượng (chiếc): **/**

BV110814

Thiết bị nâng

Số chế tạo hoặc số quản lý:

Tầm với lớn nhất (m)/sức nâng (tấn):

Tầm với nhỏ nhất (m)/sức nâng (tấn):

Trang bị chữa cháy

Số lượng bơm chữa cháy (chiếc): **1** ; Tổng lưu lượng (m³) **15**
 Loại khí **/** ; Tổng khối lượng (kg) **/**
 Loại bọt **/** ; Tổng thể tích (lít) **/**

Bình bọt đẩy: Số lượng x dung tích (lít): **1x35**

Thiết bị tạo bọt xách tay: Số lượng:

Bình CO₂: Số bình x khối lượng (kg) **2x5**

Bình bột: Số bình x khối lượng (kg) **7x8**

Bình bọt: Số bình x dung tích (lít)

Bộ dụng cụ chữa cháy thủ công: ☒ ; Sơ đồ bố trí thiết bị chữa cháy: ☐

Trang bị cứu sinh

Phao tròn: Không dây (chiếc) **1** ; Có dây(chiếc): **1**

Phao áo (chiếc): **3** ; Phao áo trẻ em (chiếc): **/**

DC nổi/phao bè/Xuồng (chiếc): **0** ; Tổng sức chở (người): **0**

Trang bị cứu đuối

Số lượng bơm hút khô (chiếc): **1** ; Tổng lưu lượng (m³) **15**

Bộ dụng cụ cứu đuối: ☒

Thiết bị tự động báo mức nước đáy khoang: ☐

Trang bị tín hiệu

Đèn hiệu:

Đèn mạn đỏ ☒ ; Đèn mạn xanh ☒ ; Đèn trắng lái ☒ ;

Đèn cột trắng: ☒ ; Đèn cột xanh ☒ ; Đèn cột đỏ ☒ ; Đèn neo ☒ ;

Đèn lai đỏ ☐ ; Đèn lai xanh ☐ ; Đèn vàng ☒ ;

Đèn trắng nháy ☐ ; Đèn vàng nháy ☐ ; Đèn đỏ nháy ☒ ;

Đèn cho các tình huống khác ☒ ; Đèn nửa xanh nửa đỏ ☐ ; Đèn dự trữ ☒ ;

Âm hiệu:

Còi-1

Vật hiệu: Tam giác đen ☐ ; Tam giác trắng ☐ ; Vuông đen ☒ ;

Chữ nhật đen ☐ ; Tròn đen ☒ ; Tròn trắng ☐ ;

Hình thoi góc vuông đen ☒ ;

Bộ cờ hiệu ☒ ; Pháo hiệu dù ☐ ; Súng phóng dây ☐ ;

Số: 2178 /PCCC

**GIẤY PHÉP
VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ**

Theo đề nghị của: Công ty TNHH Nhiên liệu Đức Đạt

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Quảng Ninh cho phép:

Tên cơ quan, cá nhân: Công ty TNHH Nhiên liệu Đức Đạt

Địa chỉ: Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại: 0778370633

Đại diện là ông/bà: Phùng Thị Phương Chức danh: Giám đốc

Được phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ ghi tại trang 02, đồng thời chủ phương tiện hoặc người điều khiển phương tiện phải có trách nhiệm duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy của phương tiện và chấp hành đầy đủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy trong suốt quá trình vận chuyển (Tàu QN - 7119).

Thời hạn của Giấy phép: 15/5/2026 ./. 

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2025

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Nhiên liệu Đức Đạt;
- Lưu: VT, Đội Công tác Phòng cháy.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Trung tá Vương Đức Thọ

Chú ý:

Những quy định trong quá trình vận chuyển:

- Người điều khiển, người làm việc trên phương tiện phải có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy.
- Giấy phép này phải xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- Không dùng, dỡ phương tiện chở hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ ở nơi tập trung đông người.
- Khi cần nghỉ lại đêm trên đường phải thông báo cho cơ quan Công an sở tại biết./.